TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NINH

Bản án số: 08/2025/HNGĐ-ST
Ngày 24/01/2025
"V/v Ly hôn, tranh chấp về xác định cha cho con chưa thành niên"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Phi Long

Ông Đỗ Xuân Hoài

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Nhật Lệ - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

Ngày 24 tháng 01 năm 2025, tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 88/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2024 về việc:*"Ly hôn, tranh chấp về xác định cha cho con chưa thành niên"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 04/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Bùi Thị H, sinh năm 1988; nơi thường trú: thôn D, xã H, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: anh Kim J, sinh năm 1970; Địa chỉ: H, C-ro, 108 beon-gil, S-gu, I, K. Vắng mặt (đề nghị vắng mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Đinh Văn V, sinh năm 1982; nơi thường trú: thôn A, xã H, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Bùi Thị H trình bày:* năm 2010, chị H sang Hàn Quốc làm việc và có quen anh Kim J, sau thời gian tìm hiểu thì nảy sinh tình cảm, chị H và anh Kim J đăng ký kết hôn tại Hàn Quốc, đã ghi chú kết hôn tại Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh ngày 12/01/2011. Thời gian đầu anh chị sống rất hoà hợp, vui vẻ; đến năm 2021, bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm về mọi mặt. Chị H và anh Kim J đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay, đã nhiều lần cố hàn gắn tình cảm nhưng đều không thành. Chị H thấy tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh giải quyết cho chị H được ly hôn anh Kim J.

- Về con chung: không có, chị H không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đến năm 2022, chị H về Việt Nam sinh sống và làm việc, có quen biết và có quan hệ tình cảm với anh Đinh Văn V, sinh năm 1982; địa chỉ: thôn A, xã H, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Ngày 01/8/2024, chị H đã sinh 01 con gái theo Giấy chứng sinh số 4033 do Bệnh viện S2 cấp ngày 02/8/2024, dự định đặt tên là Đinh Thị Gia H1, là con của chị H và anh Đinh Văn V. Tại Kết quả phân tích ADN ngày 30/11/2024 của Công ty TNHH Đ, kết luận: anh Đinh Văn V và con gái theo Giấy chứng sinh số 4033 do Bệnh viện S2 cấp ngày 02/8/2024, dự định đặt tên là Đinh Thị Gia H1, có quan hệ huyết thống bố-con. Để có thể làm Giấy khai sinh cho con theo quy định của pháp luật, chị H yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xác định anh Đinh Văn V là cha đẻ của con gái sinh ngày 01/8/2024, theo Giấy chứng sinh số 4033 do Bệnh viện S2 cấp ngày 02/8/2024, dự định đặt tên là Đinh Thị Gia H1.

* *Tại Bản tự khai của bị đơn anh Kim J (đã được hợp pháp hóa lãnh sự tại Đ1 tại Hàn Quốc ngày 06/12/2024, thể hiện*: anh Kim J đăng ký kết hôn với chị Bùi Thị H tại Hàn Quốc, việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện, quá trình yêu đương hạnh phúc. Đến năm 2021, anh Kim J và chị H bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, bất đồng về ngôn ngữ và cảm thấy không thể tiếp tục chung sống được. Đến đầu năm 2022, chị H về nước sinh sống và làm việc, đến nay anh Kim J được biết chị H đã có cuộc sống mới, chị H nói chuyện đã có con với người đàn ông Việt Nam và chung sống với nhau. Anh Kim J đồng ý ly hôn chị H, để giải thoát cho nhau. Về con chung, tài sản chung, công nợ: không có, không yêu cầu Toà án giải quyết. Nay anh Kim J đang sinh sống ổn định tại Hàn Quốc nên đề nghị Toà án không hoà giải, giải quyết vắng mặt anh Kim J tại các buổi làm việc, các phiên họp và phiên toà. Anh Kim J uỷ quyền cho chị Ngô Diệu T, sinh ngày 17/6/1987; địa chỉ: tổ G, phường T, thành phố T nhận thay các văn bản tố tụng của Toà án.

* *Tại Bản tự khai và trong quá trình tố tụng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đinh Văn V trình bày:* năm 2022, anh V có quen biết và có quan hệ tình cảm với chị Bùi Thị H, sinh năm 1988; địa chỉ thường trú: thôn D, xã H, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, anh V biết chị H vẫn đang trong quan hệ hôn nhân với anh Kim J. Ngày 01/8/2024, chị Hồi sinh được 01 con gái theo Giấy chứng sinh số 4033 do Bệnh viện S2 cấp ngày 02/8/2024, dự định đặt tên là Đinh Thị Gia H1, là con chung của anh V và chị H, anh V đã xét nghiệm ADN. Tại Kết quả phân tích ADN ngày 30/11/2024 của Công ty TNHH Đ, kết luận: anh V và 01 con gái theo Giấy chứng sinh số 4033 do Bệnh viện S2 cấp ngày 02/8/2024, dự định đặt tên là Đinh Thị Gia H1 có quan hệ huyết thống bố-con. Để có thể làm Giấy khai sinh cho con theo quy định của pháp luật, anh V đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xác định anh V là cha của cháu gái sinh ngày 01/8/2024, theo Giấy chứng sinh số 4033 do Bệnh viện S2 cấp ngày 02/8/2024, dự định đặt tên là Đinh Thị Gia H1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: căn cứ đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Bùi Thị H, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là: *"Ly hôn, tranh chấp về xác định cha cho con chưa thành niên"*; bị đơn anh Kim J mang quốc tịch Hàn Quốc, hiện đang sinh sống tại Hàn Quốc. Căn cứ quy định tại khoản 1, 4 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 37 và điểm a khoản 2 Điều 38 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

Nguyên đơn chị Bùi Thị H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đinh Văn V đều vắng mặt tại phiên tòa và đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; bị đơn anh Kim J đã gửi bản tự khai trình bày quan điểm và đề nghị được giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự và công bố các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: chị Bùi Thị H và anh Kim J đăng ký kết hôn tự nguyện tại Hàn Quốc, đã ghi trú kết hôn kết hôn tại Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh ngày 12/01/2011, là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Thời gian đầu chung sống hoà hợp, vui vẻ. Đến năm 2021, phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, bất đồng về ngôn ngữ. Chị Bùi Thị H và anh Kim J sống ly thân từ năm 2021, đến nay; đã có biện pháp khắc phục mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Chị H thấy tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Kim J, anh Kim J đồng ý. Căn cứ quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy: chị Bùi Thị H và anh Kim J không còn tồn tại đời sống chung, vợ chồng không thực hiện nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, chăm sóc, quan tâm giúp đỡ nhau cả về vật chất và tinh thần, không cùng nhau chia sẻ công việc trong gia đình theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Bùi Thị H đối với anh Kim J.

[2.2] Về con chung; về tài sản chung: chị Bùi Thị H và anh Kim J đều xác định là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.3] Về quan hệ xác định cha cho con: năm 2022, chị Bùi Thị H về Việt Nam, có quen biết và có quan hệ tình cảm với anh Đinh Văn V. Ngày 01/8/2024, chị Hồi S1 01 cháu gái theo Giấy chứng sinh số 4033 do Bệnh viện S2 cấp ngày 02/8/2024, dự định đặt tên là Đinh Thị Gia H1, tại Kết quả phân tích ADN ngày 30/11/2024 của Công ty TNHH Đ, kết luận: anh Đinh Văn V và cháu gái sinh ngày 01/8/2024, theo Giấy chứng sinh số 4033 do Bệnh viện S2 cấp ngày 02/8/2024, dự định đặt tên là Đinh Thị Gia H1 có quan hệ huyết thống bố-con. Để làm thủ tục khai sinh cho con theo quy định của pháp luật, chị H yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xác định anh Đinh Văn V là cha đẻ của cháu gái sinh ngày 01/8/2024, theo Giấy chứng sinh số 4033 do Bệnh viện S2 cấp ngày 02/8/2024, dự định đặt tên là Đinh Thị Gia H1.

Anh Đinh Văn V trình bày phù hợp với nội dung chị Bùi Thị H trình bày và đồng ý với yêu cầu xác định cha cho con của chị Bùi Thị H. Căn cứ quy định tại Điều 88 và Điều 89 Luật Hôn nhân Gia đình 2014, Hội đồng xét xử xét thấy tuy cháu gái dự định đặt tên là Đinh Thị Gia H1, sinh ngày 01/8/2024, theo Giấy chứng sinh số 4033 ngày 02/8/2024 của Bệnh viện S2, được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa chị Bùi Thị H và anh Kim J nhưng chị Bùi Thị H và anh Kim J đều xác định hai người không có con chung; căn cứ kết luận tại Phiếu kết quả phân tích ADN ngày 30/11/2024 của Công ty TNHH Đ như nêu trên, thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị Bùi Thị H về việc yêu cầu Tòa án xác định anh Đinh Văn V là cha của cháu gái dự định đặt tên là Đinh Thị Gia H1, sinh ngày 01/8/2024.

[3] Về án phí: căn cứ khoản 1, 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 12 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Bùi Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, miễn án phí xác định cha cho con chưa thành niên sơ thẩm cho chị Bùi Thị H.

[4] Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271; Điều 273 và Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, 4 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 2 Điều 38; khoản 1,4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 và Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 51; Điều 56; Điều 88; Điều 89; khoản 2 Điều 101; Điều 102 và khoản 2 Điều 123 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Điểm b khoản 1 Điều 12 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị H.

[1] Về quan hệ hôn nhân: chị Bùi Thị H được ly hôn với anh Kim J.

[2] Về con chung; về tài sản chung: không có, chị Bùi Thị H và anh Kim J không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về quan hệ xác định cha cho con: xác định anh Đinh Văn V, sinh năm 1982; nơi thường trú: thôn A, xã H, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh là cha của cháu gái dự định đặt tên là Đinh Thị Gia H1, sinh ngày 01/8/2024, theo Giấy chứng sinh số 4033 ngày 02/8/2024 của Bệnh viện S2.

[4] Về án phí:

Chị Bùi Thị H phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0005945 ngày 11/12/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh. Miễn án phí xác định cha cho con chưa thành niên sơ thẩm đối với chị Bùi Thị H.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho: chị Bùi Thị H và anh Đinh Văn V biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật; anh Kim J biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thúy Hằng